

Số: **6542** /BCT-CN

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa
đổi, bổ sung Nghị định số
125/2017/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Tài chính

Trả lời công văn số 8745/BTC-CST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 125/2017/NĐ-CP, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Về Chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu linh kiện ô tô (Điều 7a)

- Về tiêu chí sản lượng:

+ Hiện tại chỉ một số ít doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô có thể đáp ứng đồng thời hai tiêu chí sản lượng chung tối thiểu và sản lượng riêng tối thiểu. Có trường hợp doanh nghiệp chỉ tập trung sản xuất, lắp ráp 01 mẫu xe với sản lượng đủ lớn, tạo điều kiện chuyên môn hóa sâu nên mặc dù sản lượng của mẫu xe đó cao hơn mức sản lượng riêng tối thiểu và tỷ lệ nội địa hóa khả quan nhưng doanh nghiệp không được hưởng ưu đãi do không đáp ứng tiêu chí sản lượng chung tối thiểu.

Do đó, để hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện nội địa hóa theo phương thức tập trung hóa và chuyên môn hóa (tập trung vào một mẫu xe đại diện với sản lượng đủ lớn thay vì sản xuất, lắp ráp dàn trải nhiều mẫu xe với sản lượng nhỏ), đề nghị xem xét mở rộng điều kiện áp dụng Chương trình và điều chỉnh dự thảo Nghị định theo hướng doanh nghiệp có thể lựa chọn áp dụng Chương trình theo một trong hai phương thức:

Phương thức 1: đáp ứng đồng thời sản lượng chung tối thiểu và sản lượng riêng tối thiểu như trong dự thảo Nghị định. Trong trường hợp này doanh nghiệp sẽ được hưởng ưu đãi đối với toàn bộ nhóm xe; hoặc

Phương thức 2: chỉ đáp ứng sản lượng riêng tối thiểu. Trong trường hợp này sản lượng riêng tối thiểu đối với mẫu xe đã đăng ký sẽ cao hơn so với mức sản lượng riêng tối thiểu của Phương thức 1 (ví dụ gấp đôi) và doanh nghiệp chỉ được hưởng ưu đãi đối với mẫu xe đã đăng ký.

+ Sản lượng chung tối thiểu và sản lượng riêng tối thiểu đối với nhóm xe tải và xe buýt/xe khách như trong dự thảo Nghị định là tương đối cao và chưa thực sự phù hợp với bối cảnh thị trường xe thương mại tại Việt Nam trong thời gian qua cũng như dự báo trong thời gian tới. Do đó, đề nghị xem xét quy định sản lượng chung và sản lượng riêng tối thiểu đối với nhóm xe tải và xe buýt/xe khách ở mức thấp hơn để các doanh nghiệp có điều kiện tiếp cận, tham gia Chương trình ưu đãi.

- Về lộ trình thực hiện: Theo dự thảo Nghị định, Chương trình ưu đãi sẽ được triển khai đến hết năm 2022. Tuy nhiên, để khuyến khích, thu hút các dự án sản xuất, lắp ráp ô tô có quy mô lớn trong thời gian tới, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa mục II Chương 98 Phụ lục II – Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế theo hướng:

+ Chương trình ưu đãi sẽ kéo dài đến hết năm 2025;

+ Đối với năm 2020 và 2021, giai đoạn đề nghị ưu đãi sẽ là 02 năm thay cho 06 tháng như dự thảo Nghị định (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2. Về Chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ô tô (Điều 7b)

- Liên quan đến điều kiện áp dụng Chương trình, dự thảo Nghị định quy định theo hướng doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô phải có hợp đồng mua bán sản phẩm với các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe ô tô đáp ứng điều kiện của Chương trình ưu đãi thuế quy định tại Điều 7a Nghị định này. Tuy nhiên, quy định như vậy sẽ hạn chế số lượng các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tham gia Chương trình do số lượng doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô đáp ứng điều kiện của Chương trình ưu đãi thuế quy định tại Điều 7a là không nhiều. Bên cạnh đó, đặc trưng của ngành công nghiệp hỗ trợ là phải có sản lượng đủ lớn thì các doanh nghiệp mới đầu tư sản xuất để có thể hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm. Do đó, để mở rộng phạm vi đối tượng tham gia Chương trình, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa dự thảo Nghị định theo hướng Chương trình được áp dụng đối với:

+ Doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô phải có hợp đồng mua bán sản phẩm với các doanh nghiệp đã được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô;

+ Doanh nghiệp tự sản xuất vật tư, linh kiện, phụ tùng ô tô phục vụ hoạt động sản xuất, lắp ráp ô tô của doanh nghiệp.

Việc xác định doanh nghiệp sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô có thể được hiểu là doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất, lắp ráp phức tạp để tạo ra sản phẩm (vật tư, linh kiện, phụ tùng ô tô) chứ không chỉ thực hiện các công đoạn gia công, chế biến đơn giản như quy định tại Điều 9 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa.

- Đề nghị sửa cụm từ “*sản phẩm hỗ trợ ưu tiên phát triển*” thành “*sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển*”.

- Tại tên của Điều 7b đề nghị sửa cụm từ “*ngành công nghiệp ô tô*” thành “*ngành sản xuất, lắp ráp ô tô*”.

3. Về việc điều chỉnh suất thuế nhập khẩu đối với mặt hàng thép cán nóng có mã HS 7208

Hiện tại năng lực sản xuất thép cán nóng của Việt Nam chưa đáp ứng nhu cầu trong nước, các doanh nghiệp chủ yếu vẫn phải nhập khẩu thép cán nóng để sản xuất thép cán nguội phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Do đó, đề nghị xem xét không điều chỉnh tăng thuế nhập khẩu ưu đãi MFN đối với các mặt hàng thép cuộn cán nóng thuộc nhóm 72.08 từ 0% lên 5%.

4. Về việc điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu đối với mặt hàng nhôm nguyên liệu có mã HS 76.01

Hiện nay, Việt Nam chưa sản xuất được phôi nhôm (gồm dạng thỏi – ingot và dạng thanh cây – billet) mã HS 76.01, do việc sản xuất phôi nhôm từ quặng bauxite tiềm ẩn các rủi ro về môi trường, đồng thời sử dụng rất nhiều điện năng, do đó nhà nước chưa có chính sách khuyến khích sản xuất trong nước đối với sản phẩm này trong thời gian tới. Vì vậy, các nhà sản xuất nhôm thanh định hình của Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào nguồn nhôm nguyên liệu từ nước ngoài do trong nước chưa sản xuất được. Mặt khác, nhu cầu sử dụng nhôm được dự báo sẽ tăng lên trong thời gian tới do các tính năng của nhôm phù hợp với xu thế sản xuất và tiêu dùng hiện nay. Đề tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất nhôm trong nước, đề nghị Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu đối với nhôm nguyên liệu mã HS 76.01 từ 3% về 0%.

5. Về việc điều chỉnh thuế suất thuế xuất khẩu đối với sản phẩm hóa chất phot pho vàng

Thời gian gần đây việc sản xuất và tiêu thụ phot pho vàng gặp nhiều khó khăn do nhu cầu thị trường giảm sút trong khi giá có xu hướng giảm. Do nhu cầu sử dụng trong nước còn thấp nên sản phẩm phot pho vàng chủ yếu được xuất khẩu đến các thị trường Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản... Việc tăng thuế suất thuế xuất khẩu phot pho vàng tại thời điểm hiện nay là chưa hợp lý, không đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất phot pho vàng trong nước, có khả năng dẫn đến tình trạng dừng sản xuất và gây nhiều hệ lụy xấu. Do đó, đề nghị xem xét giữ nguyên mức thuế suất thuế xuất khẩu 5% đối với sản phẩm phot pho vàng.

6. Về ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu là vật tư, thiết bị để phục vụ sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 319/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó có Danh Mục sản phẩm cơ khí trọng điểm được ưu tiên đầu tư phát triển giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2025. Do đó, tại Điều 2 dự thảo Nghị định đề nghị không bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung điểm b.3 khoản 3.2 mục I Chương 98 Phụ lục II Nghị định số 125/2017/NĐ-CP như sau:

“b.3) Hàng hóa nhập khẩu là vật tư, thiết bị để phục vụ sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm cơ khí trọng điểm theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc nhóm 98.19:

- Người khai hải quan phải thực hiện Thông báo Danh mục vật tư, thiết bị để phục vụ sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm được áp dụng mức thuế suất ưu đãi riêng tại nhóm 98.19 theo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP và trong nội dung Thông báo thay cụm từ “miễn thuế” bằng cụm từ “áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng tại nhóm 98.19”.

- Khi làm thủ tục hải quan, ngoài hồ sơ Thông báo Danh mục dự kiến nhập khẩu áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng tại nhóm 98.19, người khai hải quan nộp, xuất trình cho cơ quan Hải quan văn bản xác nhận của Bộ Công Thương là loại hình doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm cơ khí trọng điểm.

- Người khai hải quan gửi hồ sơ đề nghị xác nhận loại hình doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm cơ khí trọng điểm trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Bộ Công Thương. Hồ sơ đề nghị xác nhận gồm:

+ Công văn đề nghị xác nhận là loại hình doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm cơ khí trọng điểm: 01 bản chính;

+ Danh mục sản phẩm cơ khí trọng điểm xin xác nhận, gồm Tên sản phẩm; Quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật; Tiêu chuẩn chất lượng; Năng lực sản xuất; Nơi sản xuất; Đơn giá; Hình ảnh mô tả; Kinh nghiệm sản xuất của doanh nghiệp đối với sản phẩm; Giải trình chức năng của sản phẩm: 01 bản chính.

- Sau khi nhận Hồ sơ đề nghị xác nhận của người khai hải quan, Bộ Công Thương có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị xác nhận không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Công Thương phải thông báo bằng văn bản cho người khai hải quan để hoàn chỉnh hồ sơ. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Công Thương xem xét và cấp văn bản xác nhận là loại hình doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm cơ khí trọng điểm cho người khai hải quan. Văn bản xác nhận được lập thành 02 bản, 01 bản để người khai hải quan nộp cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu, 01 bản để người khai hải quan lưu.

- Người khai hải quan được hưởng ưu đãi thuế theo mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng quy định tại nhóm 98.19 phải thực hiện việc báo cáo tình hình nhập khẩu và sử dụng hàng hóa trong năm tài chính cho cơ quan hải quan nơi tiếp nhận thông báo Danh mục hàng hóa dự kiến nhập khẩu áp dụng mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi riêng tại nhóm 98.19.

- Thời hạn báo cáo, kiểm tra tình hình nhập khẩu và sử dụng hàng hóa thực hiện theo quy định pháp luật quản lý thuế và hải quan đối với trường hợp được miễn thuế, trong đó nội dung báo cáo thay cụm từ “miễn thuế” bằng cụm từ “áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng tại nhóm 98.19”.

- Trường hợp sử dụng sai mục đích phải áp dụng theo mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại 97 Chương thuộc mục I phụ lục II tại thời điểm đăng ký Tờ khai hàng hóa nhập khẩu với cơ quan Hải quan.”

7. Về thuế suất thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm trong nước đã sản xuất được

Nhằm mục tiêu bảo vệ thị trường nội địa cho các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển, Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu theo mức trần của các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên đối với các sản phẩm trong nước đã sản xuất được thuộc các ngành: cơ khí trọng điểm, điện - điện tử, hàng may mặc thuộc các Chương 61, 62, 63, 84, 85, 87 Phụ lục II – Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế kèm theo Nghị định số 125/2017/NĐ-CP. Đây là các lĩnh vực sản xuất có tiềm năng thị trường rất lớn và các doanh nghiệp trong nước có nhiều dư địa để phát triển nhằm tận dụng các lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, tuy nhiên các chính sách thuế nhập khẩu đối với nhiều mặt hàng thuộc các lĩnh vực trên chưa phát huy vai trò trong việc bảo vệ thị trường cho các doanh nghiệp nội địa. Do vậy, việc áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ở mức trần của các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia là rất cần thiết để bảo hộ thị trường cho các doanh nghiệp hiện nay.

8. Về trách nhiệm thi hành

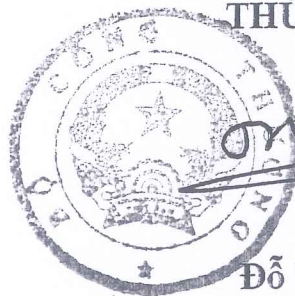
Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô đã quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô cho các doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định này cũng như công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất đối với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô. Do đó, việc quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô theo đúng quy định của Chính phủ tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định là không cần thiết.

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương, đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Thắng Hải